

Số: 1438/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1436/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1978

Thường trú: Đường Huỳnh Tấn P, khu phố 7, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Đường Phan Huy Í, Phường A, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thanh K, sinh năm 1987

Thường trú: Đường Huỳnh Tấn P, khu phố 7, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Đường Phạm Văn Đ, Phường B, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 175 quyền số 01/2011 ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 03/11/2020; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/11/2020; ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; bà Trần Thanh K trực

tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Q, sinh ngày 29/11/2012; việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, mức cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết số 175 quyền số 01/2011 ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Q, sinh ngày 29/11/2012; việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K xác định không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được cân trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027329 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trần Thanh K đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Cúc**